

THỰC ĐƠN ĂN BÁN TRÚ MÙA HÈ; NĂM HỌC 2025 - 2026

Tháng 10/2025 (Nhà trẻ: 4 bữa/ngày; Mẫu giáo 3 bữa/ngày)

(Kèm theo biên bản họp ngày 30 tháng 9 năm 2025)

Thứ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Ăn sáng NT + MG	Bún mọc thịt lợn nước xương hầm, cà chua	Bún (khô) thịt ngan	Xôi trắng + Ruốc	Phở (khô) thịt bò nước xương hầm, cà chua	Cháo vịt, củ quả
	- Cơm tằm	- Cơm tằm	- Cơm tằm	- Cơm tằm	- Cơm tằm
Bữa trưa (ăn chính)	NT+ MG Thịt lợn xào thập cẩm Canh tôm nấu rau (Bầu)	Chả trứng thịt lợn Canh xương nấu bí đao	Thịt bò củ quả sốt vang Canh ngao (hến) nấu rau	Thịt lợn kho tàu + trứng chìm cút Canh xương ninh bí đỏ	Cá sốt cà chua Canh cá nấu dưa chua
	NT Sữa đậu nành	Bánh bông lan kính đỏ	Bánh bông lan kính đỏ	Chè đậu đen	Bánh bông lan kính đỏ
Ăn phụ	MG Sữa đậu nành + bánh ngọt	Cháo gà, củ quả	Bún (khô) thịt lợn, nước xương hầm cà chua	Chè đậu đen + bánh gạo	Phở (Tươi) thịt bò, nước xương hầm cà chua
	NT - Cơm tằm	Cháo gà, củ quả	Bún (khô) thịt lợn, nước xương hầm cà chua	- Cơm tằm	Phở (Tươi) thịt bò, nước xương hầm cà chua

Người lập

Nguyễn Thị Hoa

Hiệu trưởng



Phạm Thị Lợi

TÊN ĐƠN VỊ: TRƯỞNG MÀM NON HOA BAN

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG THỰC PHẨM SÓNG - CHỈN DÀNH CHO 01 SUẤT ĂN
(Thứ 2: Thực hiện từ ngày 01/10/2025 - đến 31/10/2025)

Bữa ăn	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Lượng sống	Lượng chín (số lượng gam (lít) thứ 1)	Lượng chín (số lượng gam (lít) thứ 2)
Bữa sáng	Bún mọc, thịt lợn, xương hầm cá chua	Bún khô	Gam	90-120	94,5	126
		Thịt lợn xay nhỏ	Gam	20-30	29,2	43,8
		Xương đuôi lợn	Gam	0,25-0,3	0,3	3,6
Bữa trưa	Thịt lợn xào thập cẩm xu xu, cà rốt...củ quả	Cà chua	Gam	20-30	22,4	33,6
		Hành tươi, hành khô	Gam	0,25	0,3	150
		Cơm gạo tẻ tằm thơm	Gam	0,75-120	100	43,8
		Thịt lợn	Gam	25-30	36,5	36
		Cà rốt	Gam	25-30	30	0,48
		Xu xu	Gam	0,35-0,4	96	
		Hành tươi, Hành khô	Gam	0,25	0,25	200
		Tép tươi	Gam	15-20	150	200
		Ngao	Gam	50 - 60	150	144
		Rau đay, mỏng tỏi, bầu...	Gam	80-120	96	0,25
Bữa phụ NT+MG	Sữa đậu nành + bánh ngọt	Hành tươi, Hành khô	Gam	0,25	0,25	87,6
		Hành tươi, hành khô	Gam	0,25	73	2
		Đậu nành	Gam	50-60	1	30
		Bánh bông lan kính đỏ	Cái	1-2	25	
		Đường trắng	Gam	25 - 30		
		Cơm gạo tẻ tằm thơm	Gam	0,55 - 0,75	75	100
		Thịt lợn nạc	Gam	35-45	51,1	65,7
		Trứng vịt	Qua	200-250	1,2	1,2
		Hành tươi, hành khô	Gam	0,25	0,25	
		Xương đuôi lợn	Gam	0,25-0,3	0,3	0,36
Bữa chiều nhà trẻ	Canh xương rau	Rau đay, mỏng tỏi, bầu...	Gam	80-120	96	144
		Hành tươi, hành khô	Gam	0,25	0,25	0,25



NGƯỜI LẬP

(Handwritten signature)
Nguyễn Thị Hoa

Phạm Thị Lợi

TÊN ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON HOA BAN

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG THỰC PHẨM SẴNG - CHÍN DÀNH CHO 01 SUẤT ĂN
(Thứ 3: Thực hiện từ ngày 01/10/2025 - đến 31/10/2025)

Bữa ăn	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Lượng số	Lượng chín (số lượng gam (lít) thứ 1)	Lượng chín (số lượng gam (lít) thứ 2)
Bữa sáng	Bún (khô) thịt nạc	Gạo tẻ	Gam	0,75-120	100	150
		Thịt nạc xay nhỏ	Gam	20-30	29,2	43,8
		Xương đuôi lợn	Gam	0,25-0,3	0,3	3,6
		Cà chua, cà rốt	Gam	20-30	22,4	33,6
Bữa trưa	Chả trứng thịt lợn	Gạo nếp	Gam	10-15	12	18
		Hành tươi, hành khô	Gam	0,25	0,3	
		Cơm gạo tẻ tám lăm	Gam	0,75-120	100	150
		Thịt lợn nạc	Gam	35-45	51,1	65,7
		Trứng vịt	Quả	1-2	1	2
		Hành tươi, hành khô	Gam	0,25	0,25	
		Xương đuôi lợn	Gam	15-20	150	200
		Bí xanh, bí đỏ	Gam	50-70	60	84
		Hành tươi, Hành khô	Gam	0,25	0,25	0,25
		Bánh bóng lan kinh đỏ	Cái	1-2	1	2
Bữa phụ NT	Bánh ngọt	Gạo tẻ	Gam	0,75-120	100	150
		Thịt gà xay nhỏ	Gam	20-30	29,2	43,8
Bữa chiều TN+MG	Cháo thịt gà, củ quả, nước xương hầm	Xương đuôi lợn	Gam	0,25-0,3	0,3	3,6
		Cà chua, cà rốt	Gam	20-30	22,4	33,6
		Gạo nếp	Gam	10-15	12	18
		Hành tươi, hành khô	Gam	0,25	0,3	

HIỆU TRƯỞNG



NGƯỜI LẬP

(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Hoa

Phạm Thị Lợi

TÊN ĐƠN VỊ: TRƯỞNG MẦM NON HOA BAN

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG THỰC PHẨM SÔNG - CHÍN DÀNH CHO 01 SUẤT ĂN
(Thứ 4: Thực hiện từ ngày 01/10/2025 - đến 31/10/2025)

Bữa ăn	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Lượng sông	Lượng chín (số lượng gam (lít) thứ 1)	Lượng chín (số lượng gam (lít) thứ 2)
Bữa sáng	Xôi nếp nướng, lạc, ruốc thịt lợn	Gạo nếp	Gam	100-110	66	72,6
		Lạc	Gam	25-35	25	35
		Thịt lợn nạc	Gam	50-70	50	70
Bữa trưa	Cơm tấm	Cơm gạo tẻ tấm thơm	Gam	0,75-120	100	150
		Thịt bò	Gam	25-30	36,5	43,8
	Thịt bò, củ quả sốt vang	Cá rôc	Gam	25-30	30	36
		Khoai tây	Gam	0,35-0,4	96	0,48
		Hành tươi, Hành khô	Gam	0,25	0,25	
Bữa phụ NT+MG	Canh ngao, nấu bầu, rau...	Ngao biển	Gam	15-20	150	200
		Rau đay, mồng tơi, bầu...	Gam	80-120	96	144
		Ngao	Gam	50 - 60	150	200
		Hành tươi, Hành khô	Gam	0,25	0,25	0,25
		Bánh bông lan kính đỏ	Cái	1-2	1	2
		Bún khô	Gam	90-120	94,5	126
		Thịt lợn xay nhỏ	Gam	30-35	43,8	51,1
Bữa chiều nhà trẻ	Bún thịt lợn nước xương hầm cà chua	Xương đuôi lợn	Gam	0,25-0,3	0,3	3,6
		Cà chua	Gam	20-30	22,4	33,6
		Hành tươi, hành khô	Gam	0,25	0,3	

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Hoa

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Lợi

TÊN ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON HOA BAN

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG THỰC PHẨM SÔNG - CHÍN DÀNH CHO 01 SUẤT ĂN
(Thứ 5: Thực hiện từ ngày 01/10/2025 - đến 31/10/2025)

Bữa ăn	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Lượng sống	Lượng chín (số lượng gam (lit) thứ 1)	Lượng chín (số lượng gam (lit) thứ 2)
Bữa sáng	Phở (khô) thịt bò, nước xương hầm	Phở khô	Gam	90-120	94,5	126
		Thịt bò xay nhỏ	Gam	25-35	36,5	51,1
		Xương đuôi lợn	Gam	25-30	30	36
		Cà chua	Gam	20-30	22,4	33,6
Bữa trưa	Cơm tấm	Hành tươi, hành khô	Gam	0,25	0,3	150
		Cơm gạo tẻ tấm thơm	Gam	0,75-120	100	65,7
	Thịt lợn kho tấu, chưng chín cắt	Thịt lợn	Gam	35-45	51,1	03
		Trứng chim cút	Quả	02-03	02	03
		Hành tươi, hành khô, mùi...	Gam	0,25	0,25	0,05
		Gia vị kho tấu	Gói	0,05	0,05	0,05
	Canh bí xanh, bí đỏ, nấu nước xương hầm	Xương đuôi lợn	Gam	15-20	150	200
		Bí xanh, bí đỏ	Gam	50-70	60	84
		Hành tươi, Hành khô	Gam	0,25	0,25	0,25
		Bánh bông lan kính đỏ	Cái	1-2	1	2
Bữa phụ NT+MG	Chè đỗ đen, (bí đỏ) bánh ngọt.	Đỗ đen	Gam	130-180	156	216
		Bột sắn dây	Gam	0,20 - 0,25	24	30
		Bí đỏ	Gam	150-200	180	240
		Cơm gạo tẻ tấm thơm	Gam	0,55-0,65	75	100
Bữa chiều nhà trẻ	Cơm tấm	Cà tràm	Gam	0,65-0,70	0,949	1,022
		Cà chua	Gam	100-150	120	180
	Thịt lợn sốt cà chua	Thịt lợn	Gam	0,25	0,25	0,25
		Hành tươi, hành khô	Gam	0,25	0,25	0,25
		Xương đuôi lợn	Gam	15-20	150	200
		Rau	Gam	50-70	60	84
	Canh xương rau	Hành tươi, Hành khô	Gam	0,25	0,25	0,25

HIỆU TRƯỞNG



NGƯỜI LẬP

(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Hoa

TÊN ĐƠN VỊ: TRƯỞNG MẦM NON HOA BAN

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG THỰC PHẨM SÔNG - CHÍN DÀNH CHO 01 SUẤT ĂN
(Thứ 6: Thực hiện từ ngày 01/10/2025 - đến 31/10/2025)

Bữa ăn	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Lượng sông	Lượng chín (số lượng gam, lít, cái định lượng 1)	Lượng chín (số lượng gam, lít, cái định lượng 1)
Bữa sáng	Cháo thịt vịt, củ quả nước xương hầm	Gạo tẻ	Gam	0,75-120	100	150
		Gạo nếp	Gam	10-15	12	18
		Cà rốt, khoai tây, xu xu...	Gam	20-30	22,4	33,6
		Thịt vịt	Gam	30-35	43,8	51,1
Bữa trưa	Cơm tấm	Cơm gạo tẻ tấm thơm	Gam	0,75-120	100	150
		Cá trắm	Gam	65-70	94,9	102,2
	Ruốc cá trắm, thịt cá trắm sốt cà chua	Cá chua	Gam	100-150	120	180
		Thịt lã	Gam	0,25	0,25	
	Canh dưa chua, cà chua nấu cà, hành mùi, thì là...	Hành tươi, hành khô	Gam	0,25	0,25	
		Cá trắm	Gam	25-30	36,5	43,8
		Cá chua	Gam	75-100	75	100
		Thì là	Gam	0,25	0,25	
		Dưa chua	Gam	100 - 150	100	150
		Hành tươi, hành khô	Gam	0,25	0,25	0,25
Bữa phụ NT	Bánh ngọt	Bánh bông lan kính đỏ	Cái	1-2	1	2
		Phở tươi	Gam	90-120	94,5	126
Bữa phụ NT+MG	Phở (tươi) thịt bò, nước xương hầm	Thịt bò xay nhỏ	Gam	25-35	36,5	51,1
		Xương đuôi lợn	Gam	25-30	30	36
		Cà chua	Gam	20-30	22,4	33,6
		Hành tươi, hành khô	Gam	0,25	0,3	

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Hoa



Phạm Thị Lợi